TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT
Ngày 19-3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân.**

Các Thẩm phán: Bà **Trần Thị Thu Hằng.**

Ông **Huỳnh Văn Ngoan.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Bà **Hà Thúy Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2018/HSPT ngày 23/02/2018 đối với bị cáo **Nguyễn Văn L** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo*:*

Nguyễn Văn L, sinh năm 1996 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã D, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: phụ giúp gia đình; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không, Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 (năm) tù về tội "Cướp tài sản" (lúc này L dưới 18 tuổi), đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong do được đặc xá. Ngày 04/9/2017, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi " Trộm cắp tài sản" vào tháng 01/2017, đã nộp phạt xong. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/11/2017 cho đến nay.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại, 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/7/2017, Nguyễn Văn L hỏi mượn của ông Nguyễn Văn H (là cha ruột của L) một xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave S biển số 63B3 – 368.19 để đi chơi thì được ông H đồng ý (trong cốp xe lúc này có 01 giấy đăng ký xe 63B3 – 368.19 do chị Nguyễn Thị Kim Đ đứng tên). Sau khi mượn được xe, L nảy sinh ý định mang xe trên đi cầm lấy tiền chơi game nên L điều khiển xe đến tiệm cầm đồ của Lê Hoàng B làm chủ để cầm với giá 4.000.000 đồng. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 169/KL-HĐĐG ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận: Xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Wave S, màu đỏ - đen, biển số 63B3 – 368.19, có bửng, có 01 kính chiếu hậu bên trái, số khung 5269DY104844, số máy C52E – 1320849 trí giá hiện tại là 11.000.000 đồng.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điều 33, Điều 44, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm tạm giam là ngày 07/11/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Ngày 15/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 06/7/2017, Nguyễn Văn L hỏi mượn của ông Nguyễn Văn H (là cha ruột của L) một xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave S biển số 63B3 – 368.19 để đi chơi sau đó mang xe trên đi cầm cho anh Lê Hoàng B lấy 4.000.000 đồng đi chơi game. Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 169/BB ngày 24/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang thì chiếc xe bị chiếm đoạt trị giá 11.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo

phạm tội ***"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*** theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo, chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Gây ra tâm lý hoang mang lo sợ bức xúc trong người dân. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chóng chung cho toàn xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp. Quá trình từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

-Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

-Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu T, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "**Lạm dụng tín nhiêm chiếm đoạt tài sản**".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, Điều 33; Điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, điều 33, điều 45 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L **09 (chín) tháng** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm tạm giữ ngày 07/11/2017.

2/Án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

3/Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn Khoa vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về sum họp gia đình.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng Tòa cấp sơ thẩm xét xử đã tuyên bố bị cáo phạm tội " Cố ý gây thương tích" và áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, Điều 45; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Khoa 03(ba) năm tù giam là có căn cứ đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật. Nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn Khoa thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như án sơ thẩm đã nêu và bản án của cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội " Cố ý gây thương tích" là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03(ba) năm tù giam là quá nặng đối với bị cáo, cho nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về sum họp gia đình làm người lương thiện

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại Nguyễn Hoàng Khang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thừa biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm mang theo trong người để gây thương tích cho bị hại, đều này đã cho thấy bị cáo là người xem thương pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Do vậy tòa cấp sơ thẩm đã xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội " Cố ý gây thương tích" và áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, Điều 45; điểm b,o,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Nghị quyết số 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017 về nguyên tắc có lợi cho bị cáo và đã xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Khoa 03(ba) năm tù giam là có căn cứ đúng người, đúng tội phù hợp với quy định của pháp luật

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xim giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử nhận thấy, khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo tòa cấp sơ thẩm đã xem xét một cách đầy đủ và toàn diện về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào mới so với cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Như vậy với mức hình phạt nêu trên mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[4] Về án phí HSPT :Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSPT

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6] Xét đề nghị của đại diện Viên kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

-Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Khoa** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt : Bị cáo Huỳnh Văn Khoa **03** (ba) **năm** tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/6/2017.

Về án phí HSPT: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSPT

-Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**